

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày 27-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Tuyển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thành Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (L); sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Ph, xã Th, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-02-2022, đến ngày 14-02-2022 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1977. *Vắng mặt.*

2/ Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: ấp PB, xã Th, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên Đặng Văn T đi đến khu vực xã Th, huyện GD tìm nhà người dân sơ hở để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu

xải và mua ma túy sử dụng. Trong thời gian từ ngày 28-01-2022 đến ngày 04-02-2022, Tiên đã thực hiện 02 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 28-01-2022, T đi bộ đến chùa Th thuộc ấp PB, xã Th, huyện GD, phát hiện xe mô tô hiệu Citi biển số 70L1-1508 của anh Nguyễn Thành T1 đang dựng tại lề đường trước cửa chùa, trên xe có sẵn chìa khóa nên T lén lút lấy xe chạy đi. Lúc này, chị Phạm Thị Th đang bán bánh canh tại chợ Th nhìn thấy và truy hô thì anh T1 đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy trộm xe, T đem xe tìm chỗ bán nhưng không được. Đến ngày 30-01-2022, khi T đang điều khiển xe đến thị trấn GD tìm chỗ bán xe thì bị anh Lê Ngọc S phát hiện gọi điện thoại báo anh T1 báo Công an xã Th bắt giữ T cùng vật chứng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 04-02-2022, T đi bộ ngang nhà của bà Nguyễn Thị Th thuộc ấp PB, xã Th, huyện GD, thấy cửa nhà mở, bên trong mái hiên nhà có xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70K9-7004, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người nên T lén lút lấy xe chạy đi. Đến khoảng 06 giờ ngày 05-02-2022, T điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Trần Minh Nh thuộc ấp X, xã Ph, huyện GD để mượn chìa khóa tự tháo biển số xe 70K9-7004 bỏ vào cốp xe và gắn biển số 70LA-0948 vào xe trộm được. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực xã Ph tìm chỗ bán thì bị Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11-02-2022 và số 21 ngày 04-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70K9-7004 tại thời điểm ngày 04-02-2022 trị giá 11.700.000 đồng; Xe mô tô hiệu Citi biển số 70L1-1508 tại thời điểm ngày 28-01-2022 trị giá 5.200.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 quần thun dài màu đen đã qua sử dụng; 01 biển số 70LA-0948 đã qua sử dụng, đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Th và anh T1 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSGD ngày 14-4-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại – bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70K9-7004, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt đối với bị cáo bà yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị hại – anh Nguyễn Thành T1 trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô hiệu Citi biển số 70L1-1508, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt đối với bị cáo anh yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bà Th và anh T1 đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; tịch thu tiêu hủy 01 quần thun dài màu đen và 01 biển số 70LA-0948.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên từ ngày 28-01-2022 đến ngày 04-02-2022, trên địa bàn huyện Gò Dầu, Đặng Văn T đã lén lút thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản là 02 xe mô tô của bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành T1 có tổng giá trị 16.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Mặc dù vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần

chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Chỉ trong một thời gian ngắn sau khi thực hiện vụ trộm thứ nhất bị bắt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện vụ trộm thứ hai, điều này cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bà Th và anh T1 đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 quần thun dài màu đen đã qua sử dụng là trang phục bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; 01 biển số 70LA-0948 đã qua sử dụng, biển số này hiện nay đã bị thu hồi, nên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T (L) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05-02-2022.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành T1 đã nhận lại tài sản bị mất xong, không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T (L) bồi thường thiệt hại.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 quần thun dài màu đen đã qua sử dụng; 01 biển số 70LA-0948 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Văn T (L) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình